

SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO GIÁO TRÊN ĐỒ HỌA TẠO HÌNH DÂN GIAN CỦA NGƯỜI DAO, CAO LAN – SÁN CHỈ

I VÕ VĂN LẠC

Email: lac.vv@vlu.edu.vn

Trường Đại học Văn Lang

THE INFLUENCE OF TAOISM ON THE FOLK GRAPHICS OF THE DAO, CAO LAN - SAN CHI PEOPLE

TÓM TẮT



ABSTRACT

Bài viết tập trung phân tích sự ảnh hưởng của Đạo giáo trên Đồ họa tạo hình dân gian của người Dao, Cao Lan – Sán Chỉ, trong đó, nghiên cứu, khảo sát các tác phẩm khắc họa vị thần Sông- Nước để nói lên vai trò quan trọng của các vị thần đối với đời sống cư dân Việt Nam. Ngôn ngữ tạo hình, xây dựng hình tượng,... được giải quyết theo thuyết Âm- Dương, Ngũ hành chứa đựng tinh thần triết học phương Đông. Xây dựng hệ thống hình tượng Thiên thần, Địa thần và Chân nhân là những đối tượng chính được thể hiện trong Đồ họa dân gian Việt Nam.

Từ khóa: Đạo giáo, Âm- Dương, Đồ họa tạo hình dân gian, người Dao, Cao Lan – Sán Chỉ

The article focuses on the analysis of the influence of Taoism on folk graphics of the Dao, Cao Lan - San Chi people, in which, research and survey of works describing the River god are the important role of Gods for the life of the Vietnamese people. Fine-art language, image building,... are solved according to the Theory of Yin - Yang and the Five Elements, containing the spirit of Oriental philosophy. Developing the image system of Angel, God of the soil and enlightened Person as the main objects shown in Vietnamese folk graphics.

Keywords: Taoism, Yin – Yang, folk graphics, the Dao, Cao Lan - San Chi people

Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển nghệ thuật tạo hình nói chung và đồ họa tạo hình dân gian nói riêng đã chịu ảnh hưởng của tôn giáo và tín ngưỡng dân gian. Trong đó, Đạo giáo là một tôn giáo lớn có ảnh hưởng đến xã hội Việt Nam từ thế kỷ thứ II. Những niềm tin này đã ăn sâu vào đời sống, văn hóa và nghệ thuật trên mọi vùng miền của đất nước. Vấn đề cấp thiết đặt ra: (1) trong giới nghiên cứu văn hóa hay tôn giáo ít quan tâm đến vị trí và vai trò của nghệ thuật tạo hình dân gian trong sự phát triển của tín ngưỡng, tâm linh; (2) các nhà nghiên cứu, phê bình nghệ thuật tạo hình ít khảo cứu chuyên sâu về sự ảnh hưởng của Đạo giáo trong tâm thức sáng tạo của nghệ nhân; (3) nhận định đồ họa tạo hình dân gian của Đạo giáo như là sự rập khuôn của tranh thờ Đạo giáo Trung Quốc. Chính những vấn đề trên, bài báo đặt ra và tập trung nghiên cứu, khảo sát những tác phẩm đồ họa tạo hình dân gian hiện đang lưu trữ ở các bảo tàng và các làng nghề, đặc biệt là trong thôn bản của người Dao, Cao Lan – Sán Chỉ,... để có một cái nhìn khái quát trong mối quan hệ biện chứng giữa tôn giáo và nghệ thuật.

1. Sự ảnh hưởng Đạo giáo tại Việt Nam và yếu tố bản địa

Từ thời đại Hùng Vương đã cho thấy Đạo giáo đã ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của cư dân Việt Nam. Tương truyền Hùng Vương là người giỏi pháp thuật nên có uy tín thu phục 15 bộ lạc nên nước Văn Lang [6, tr.512]. Trong xã hội Việt Nam, từ xa xưa khi chưa tiếp cận Đạo giáo Trung Quốc, hoạt động thờ cúng các vị thần tự nhiên rất thịnh hành và phát triển.

Theo Trần Ngọc Thêm “Đạo giáo thâm nhập vào Việt Nam từ khoảng cuối thế kỷ thứ hai. Sách Đại tạng kinh có ghi: “Sau khi vua Hán Linh đế băng hà, xã hội [Trung Hoa] rối loạn, chỉ có đất Giao Châu là yên ổn. Người phương Bắc (Trung quốc ngày nay) chạy sang lánh nạn rất đông, phần nhiều là các đạo sĩ luyện phép trường sinh theo cách nhịn ăn” [6, tr.511-512]. Trong lịch sử giai đoạn các triều đại phong kiến Việt Nam, tiếp cận Tống Nho thì cũng dễ dàng tiếp cận Đạo giáo và Phật giáo, bởi vì “Tống Nho khi tự gọi mình là “Đạo học” đã thừa nhận sự đóng góp to lớn của Đạo giáo” [5, tr. 342]. Hơn nữa, gần 10 thế kỷ,

Trung Quốc đã đô hộ Việt Nam, văn hóa, tôn giáo, phong tục tập quán đã ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống xã hội Việt Nam.

Quá trình tiếp nhận Đạo giáo từ Trung Quốc, nhưng khi đến Việt Nam nó đã có sự khác biệt rất cơ bản: Đạo giáo Trung Hoa bắt nguồn từ dân gian, nhưng vẫn chuyển hóa thành một học thuyết mang tính trí thức và quý tộc. Ở Việt Nam không có tầng lớp trí thức để thể chế hóa các tín ngưỡng (mặc dù tâm thức Đạo giáo nguyên thủy cũng được xuất hiện trong đời sống của người Việt, thông qua tín ngưỡng ma thuật cổ truyền). Ở Trung Hoa phát triển song song giữa Đạo giáo thần tiên và Đạo giáo phù thủy. Còn Việt Nam thì ngược lại, Đạo giáo thần tiên ít phát triển, còn Đạo giáo Phù thủy thì phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt, phái lên đồng được phát triển từ miền Bắc đến miền Nam. Trong đó, đồ họa tạo hình dân gian, điêu khắc dân gian, âm nhạc dân gian, trang phục,... đã được hình thành để phục vụ cho giáo phái này là rất lớn. Thông qua những tác phẩm sưu tầm và hiện còn lưu giữ trong các bản làng của các dân tộc miền núi Tây Bắc, các dòng tranh dân gian như Hàng Trống, Làng Sinh,... thể hiện Đạo giáo Phù thủy và phái lên đồng đã ăn sâu và ảnh hưởng trong tư duy tạo hình của người Việt Nam.

Hình ảnh những con vật linh thiêng như Rắn (Lót), Hổ, Ngựa xuất hiện trong nhiều tranh thờ của Đạo giáo phù thủy Việt Nam. Những con vật đó đã trở thành những vị thần được thờ cúng nơi tôn nghiêm; am, miếu, thần điện của Đạo giáo và Đạo mẫu tại Việt Nam. Bên cạnh đó, những tác phẩm miêu tả những vị thần trấn giữ bốn phương; thần cai cõi trời, thần cai quản nước, thần cai quản đất, thần cai quản núi rừng,... đã xuất hiện nhiều trong nghệ thuật tạo hình dân gian Việt Nam. Đặc biệt, sự khắc họa các vị thần thông qua ngôn ngữ điêu khắc thể hiện một giá trị riêng biệt của tượng thờ của Đạo giáo và Đạo Mẫu, trong đó sự bố trí không gian thờ cúng, nghi thức lên đồng đã tạo nên tính huyền bí và linh thiêng.

Đạo giáo phù thủy thờ cả vị thần xuất phát từ Đạo giáo Trung Hoa như; Ngọc Hoàng Thượng đế, Thái Thượng Lão quân, thần Trấn Vũ (Huyền Vũ,) Quan Thánh Đế (Quan Công), còn Đạo giáo Việt Nam xây dựng những vị thần như: Đức Thánh Trần, Bà Chúa Liễu... Trần Hưng Đạo – vị anh hùng dân tộc đã hai lần đại thắng quân Nguyên–được nhân dân coi là người có tài trừ tà ma cứu nạn cho dân (đặc biệt là diệt trừ yêu quái Phạm Nhan) nên được tôn là Đức Thánh Trần; Liễu Hạnh tương truyền là nàng Tiên có nhiều phép thần thông luôn phù hộ cho nhân dân nên được tôn là Bà Chúa Liễu. Trong tâm thức dân gian, Thánh và Chúa luôn song đôi bên nhau–đó chính là sản phẩm của lối tư duy cặp đôi theo triết lý Âm Dương. Thờ Liễu Hạnh trong thần điện bao giờ cũng đi kèm

với thờ các Mẫu Tam Phủ, Tứ Phủ. Đó là Đạo giáo đã hòa quyện với tín ngưỡng dân gian thờ Mẫu”[6, tr.515]. Điều này được chứng minh thông qua những tác phẩm đồ họa dân gian như tranh Hàng Trống: “Đại cộng đồng”, “Tam Phủ cộng đồng”, “Tứ phủ cộng đồng”... Như vậy, hệ thống các vị Chân nhân được người Việt linh hoạt, xây dựng trên nền tảng của lịch sử và văn hóa bản địa. Tạo dựng nên hệ thống các vị thần mang màu sắc lịch sử, truyền thống dân tộc Việt Nam. Tạo nên sự khác biệt trong tâm thức thờ cúng của người dân. Thông qua các Mẫu “Ở một khía cạnh nào đó, Mẫu như một biểu tượng cho ý chí dựng nước và giữ nước, cho tinh thần yêu nước Việt Nam” [2, tr.25].

Đặc biệt trong màu sắc trang phục sử dụng trong tín ngưỡng đồng bóng, việc sử dụng những gam màu trong thuyết Âm dương ngũ hành đã được khai thác triệt để, bên cạnh đó, các nghệ nhân sử dụng và phát triển những màu sắc lấp lánh của các chất liệu bạc, vàng,... tạo sắc lung linh, huyền ảo... Cách bố trí thần điện, đồ thờ, trang phục và đồ họa tạo hình dân gian đã tạo nên trực giác mạnh, cho thấy tín ngưỡng thờ Đạo giáo và Đạo mẫu đã đi vào đời sống của người Việt một cách bền vững.

Thông qua những bức tranh đồ họa tạo hình dân gian, điêu khắc, trang phục dùng trong tín ngưỡng,... đã nói lên được các yếu tố đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình trong tư duy thẩm mỹ của người Việt. Chính phong cách này, tạo nên bản sắc trong việc hình thành tranh thờ Đạo giáo của người Việt, trở thành loại nghệ thuật gần gũi, gắn liền với đời sống của người dân Việt Nam.

2. Hình tượng các vị thần Sông - Nước được khắc họa thông qua ngôn ngữ đồ họa tạo hình dân gian của người Dao, Sán Dìu, Cao Lan

Sự ra đời của đồ họa tạo hình dân gian gắn liền với niềm tin tâm linh, tôn giáo đặc biệt là Đạo giáo phù thủy và phái lên đồng. Như một công cụ quan trọng của việc truyền bá tư tưởng tôn giáo. Vai trò của những nghệ nhân, những thầy Tào có chức năng và nhiệm vụ quan trọng trong việc khắc họa các vị thần thông qua ngôn ngữ đồ họa tạo hình để tạo nên những bức tranh, tâm bùa nhằm thực hiện các nghi thức tín ngưỡng và bùa chú trong sinh hoạt của Đạo giáo Phù thủy và phái lên đồng. “Các thầy Tào có nhiệm vụ liên thông giữa thế giới thần linh và thế giới hiện tại, tranh thờ giữ vai trò như phương tiện bùa phép của họ” [3, tr.18].

Trong thế kỷ XVIII-XIX một số nơi đã xuất hiện những nghệ nhân chuyên vẽ tranh dân gian để phục vụ đời sống tâm linh của Đạo giáo và Đạo mẫu. Tiêu biểu nhất vẫn là làng tranh Hàng Trống–Hà Nội và những thầy Tào của các dân tộc vùng núi Tây Bắc: dân tộc Dao, Sán Dìu, Cao Lan, Tày, Nùng, Kinh...



Hình 1; Tranh: “Tàu Kháng”; chất liệu: Màu trên giấy, kích thước: 40x22cm mỗi bức; sưu tầm trong dân tộc người Dao Lô Giang ở xã Ái Quốc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình hình thành và phát triển Đồ họa tạo hình dân gian mỗi một dân tộc xây dựng ngôn ngữ tạo hình khác nhau. Tuy nhiên về nội dung và tư tưởng tập trung học thuyết của Đạo giáo: quan niệm về vũ trụ và vạn vật, quan niệm về nhân sinh... Trên cơ sở đó, hình thành một hệ thống các vị thần để chuyển tải tư tưởng và có tính giáo dục cao, hơn nữa “một điều quan trọng mà người dân nơi đây lựa chọn Đạo giáo vì tính thần bí, ma thuật đã phần nào giúp họ có thêm đức tin vào cuộc sống” [3, tr. 17]. Với tín ngưỡng dân gian và Đạo giáo Phù thủy quan niệm rằng; tất các các lĩnh địa và vũ trụ điều có sự hiện diện của các vị thần. Những vị thần đó như là sự cai quản các hoạt động trong địa hạt của mình. Chính vì vậy, sự quan niệm, mỗi hoạt động của cư dân trên lãnh địa nhất định có sự quản lý và quan sát của các vị thần. Trong đồ họa tạo hình dân gian đã sáng tạo nên những vị thần đặc trưng riêng biệt. Trong khuôn khổ bài báo, chúng tôi tập trung phân tích hình tượng các vị thần Sông–Nước chứa đựng tinh thần tín ngưỡng, tâm linh của cư dân từ nhiều vùng miền khác nhau. Hình 2; Bức tranh: “Tàu Kháng”; chất liệu: Màu trên giấy, kích thước: 40x 25cm mỗi bức, tác phẩm được tìm thấy trong dân tộc Dao Lô Giang ở núi Nà Mìu, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.



Hình 2; Bức tranh: “Tàu Kháng”; chất liệu: Màu trên giấy, kích thước: 40x 25cm mỗi bức, tác phẩm được tìm thấy trong dân tộc Dao Lô Giang ở núi Nà Mìu, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Những vị thần Sông–Nước: Sự quan niệm và hình thành các vị thần Sông–Nước trong tâm linh tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số nói riêng và người

Việt nói chung đã trở thành một niềm tin, mà nó đã ăn sâu vào đời sống tinh thần của họ. Với đời sống lao động, hằng ngày phải đối mặt với sông sâu, biển rộng,... sự hiểm trở, tai ương, chết chóc trên những dòng sông đã trở thành sự ám ảnh của mỗi cư dân sông – nước. Hơn thế nữa, những cuộc di cư, vượt qua những chặng đường dài nguy hiểm trên đại dương, để tìm nơi sinh sống, đối mặt với hung thần và sóng dữ. Chính vì vậy, niềm tin, và sự tôn kính các thần Sông–Nước như một quy luật về đức tin tín ngưỡng của con người trước sự bao la của Trời–Đất, Sông – Nước... Điều này được thể hiện qua những hình tượng các vị thần của các dân tộc người Dao Lô Giang; Dao Đỏ ở huyện Bắc Hà; dân tộc Sán Dìu; dân tộc Cao Lan–Sán Chỉ; hay người Kinh trong tranh dân gian Hàng Trống và làng Sình...

Đối với người Dao Lô Giang sự xuất hiện các vị thần Sông–Nước được thể hiện qua bốn tác phẩm “Tàu Kháng”, [hình 1] kích thước 40cm x 22cm cho mỗi bức; chất liệu màu trên giấy. Đây là tác phẩm được sưu tầm trong dân tộc người Dao Lô Giang ở xã Ái Quốc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Cũng nằm trong đề tài này bốn tác phẩm “Tàu Kháng” [hình 2]; kích thước 40x 25cm cho mỗi bức; chất liệu màu trên nền giấy; tác phẩm được tìm thấy trong dân tộc Dao Lô Giang ở núi Nà Mìu, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Hai cấu trúc tác phẩm đều được sắp xếp nhóm hình tượng tương đối giống nhau: mảng tranh bên trái miêu tả “Công Tào Thiên Phủ, Địa phủ”; mảng tranh bên phải miêu tả “Công Tào Dương Phủ, Thủy Phủ”. Hình ảnh các vị thần cưỡi ngựa, rồng, hổ, phượng hoàng, đây là những hình tượng các con vật gắn liền với các vị thần của Đạo giáo phù thủy. Nó có sức mạnh siêu nhiên và cũng là con vật cao quý được miêu tả trong các tranh đồ họa Đạo giáo. Hai bức tranh chính giữa miêu tả hoạt động cưỡi cá và cưỡi thuyền “ để nói lên sự tích Bàn Vương, tổ tiên của người Dao đã phù hộ cho con cháu vượt sông (Dương Tử) và vượt biển (biển phía Đông và phía Nam Trung Hoa)” [4, tr.125]. Bức tranh đã thể hiện ước vọng bình an, họ thể hiện niềm tin trong những đợt di cư về các vùng đất mới. Phản ánh tính lịch sử của người Dao. Hình ảnh những con cá được cách điệu thành hình tượng thuyền-thể hiện như những vị thần che chở, cứu giúp lúc hiểm nguy, sóng gió của cư dân sông–nước.

Cùng với đó, tác phẩm “Thuyền quan”, (1812), kích thước; 65x25cm, chất liệu màu trên giấy, tác phẩm được sưu tầm của người Dao Đỏ ở Bắc Hà, Lào Cai. Tác phẩm do nghệ nhân ở Quế Lâm, Quảng Tây, Trung Quốc thực hiện. Bức tranh thể hiện với bố cục đứng; được chia ra hai lớp không gian khác nhau; phần trên bức tranh được xây dựng Bàn Vương xuất hiện với đường gạch nối với hình tượng chiếc thuyền với hai cờ lệnh như sự chỉ đường cho con cháu vượt



Hình 3; Trích đoạn bức tranh: “Cung Nghênh Thánh Đế”; chất liệu: Màu trên giấy; kích thước: kích thước 320 x 18cm; sưu tầm trong dân tộc Sán Diu ở xã Đạo Trù, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

biển an toàn. Bên dưới miêu tả hình thuyền được cách điệu hình cá chép và nó có thể là theo lệnh của Bàn Vương cá đã nổi lên, cứu vớt con cháu của người Dao đang bị đắm thuyền trong bão tố ở Biển Đông vào bến bờ an toàn.



Hình 4; Bức tranh: “Mẫu Thoải”; chất liệu: Màu trên giấy, kích thước: 91x61cm, tranh dân gian Hàng Trống.

Cùng với tâm thức về cái chết và vong hồn bị chết đuối. Dân tộc Sán Diu ở xã Đạo Trù, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã sáng tạo nên tác phẩm có tính miêu tả sinh hoạt tâm linh đặc trưng của Đạo giáo nguyên thủy. Tác phẩm “Cung Nghênh Thánh Đế” [Hình 3], chất liệu màu trên nền giấy, kích thước 320 x 18cm. Đây là bức tranh miêu tả các vị thần của Đạo giáo để thỉnh cầu các vị thần và ông bà tổ tiên về chứng giám lễ của gia đình, cho nên cần phải “bắc cầu” cho các vị thần biết đường. Bức tranh miêu tả theo kiểu tranh cuộn của phong cách truyền thống Trung Quốc. Trong bức tranh đứng đầu bên phải hình ảnh Thái Thượng Lão Quân đang cưỡi voi, đây là sự khác biệt với hình ảnh ông ta thường cưỡi trâu xanh. Tiếp đến là những vị thần nam, nữ cưỡi ngựa, tay cầm

kiếm và gươm, di chuyển về phía trước. Bố cục bức tranh chỉ chít những hình tượng theo hướng chiều ngang. Sử dụng màu sắc đan xen giữa trắng, xanh, đỏ, vàng, đây là các màu có tính tương phản cao, tạo yếu tố thị giác mạnh: mỗi vị thần được tô điểm mỗi màu khác nhau – tương ứng mỗi hành khác nhau (kim, thủy, mộc, hỏa, thổ). Thể hiện quan niệm bao quát của vũ trụ.

Trong tác phẩm “Nam Hoa” [1921], kích thước 60x 30cm; chất liệu màu trên giấy; được sưu tầm trong dân tộc Cao Lan – Sán Chỉ ở Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, tác phẩm được thể hiện bởi nghệ thuật dòng tranh Hàng Trống. Bức tranh theo bố cục đứng, miêu tả với nhiều lớp nhân vật; phía trên bức tranh–hình ảnh Phật Tam Thế, hình tượng chính là Phật Bà Quan Âm, phía dưới là con thuyền Bát Nhã và Thập Cự Chân Nhân đưa con người về cõi Niết Bàn (Nirvana). Nam Hoa có nghĩa là bơi thuyền về hướng Nam, đây có thể là miêu tả sự kiện 847-859, thời đại Nhà Đường, trên đường rước tượng Quán Thế Âm Bồ Tát vượt biển về Nhật Bản, thuyền gặp bão, nên phải rước lên Trung Quốc, trở thành đạo tràng Phổ Đà Sơn do Quán Thế Âm ngự trị và từ sự kiện đó có tên gọi là: Quán Thế Âm Quá hải và Quán Thế Âm Nam Hải được coi là thần bảo hộ cho ngư dân [4, tr.159]. Vị thần này không chỉ đồng bào tín ngưỡng Đạo giáo thờ phụng và tôn kính mà các ngư dân miền biển của người Kinh sống ven sông, biển đã thờ cúng và cầu nguyện.

Nằm trong phong cách tạo hình này, các nghệ nhân Hàng Trống đã tạo nên hình tượng “Mẫu Thoải”; chất liệu màu vẽ trên giấy, kích thước 91x61cm. Các nghệ nhân đã xây dựng hình tượng Mẫu Thoải – tức là Mẫu Thủy, hình tượng Bà ngồi ở vị trí trung tâm của bức tranh, hai bên bố trí các cô gái hầu và các không gian bối cảnh mang tính đối xứng, trang nghiêm. Hình ảnh mẫu Thoải là nữ thần miền sông nước, cai quản và giúp đỡ, cứu vớt những ngư dân sống trên vùng sông nước; họ luôn đối mặt với hiểm nguy, sóng to, gió lớn. Hình tượng Mẫu Thoải trong tác phẩm này, thể hiện lối tạo hình thanh thoát, khuôn mặt phúc hậu, hiền từ,... như là tượng trưng cho các bà mẹ giàu đức hy sinh, với tấm lòng bao dung, rộng lượng... Với trang phục áo trắng và đan xen các họa tiết xoáy ốc,

sóng nước,... làm cho tác phẩm biểu hiện vẻ đẹp lung linh. Với gam màu tương phản, tạo độ tươi sáng cho bức tranh. Kỹ thuật in nét, vờn khối tạo cho bức tranh sinh động mang đặc trưng của dòng tranh Hàng Trống.

Cùng với đó, tác phẩm “Ông Hoàng cười Cá”; chất liệu; màu vẽ trên giấy; kích thước 91x65cm. Hình ảnh con cá chép được cường điệu hóa như chiếc thuyền chở Ông Hoàng qua sông, đây là vị thần miền sông nước, cứu giúp, và trừ các loài thủy quái, thủy tộc làm hại ngư dân. Cùng với đó, bức tranh “Ông Hoàng cười lớt”; chất liệu màu vẽ trên nền giấy; kích thước 91x61cm. Đây là tác phẩm thể hiện thần miền sông nước. Con Rắn thần kỳ (con Lớt) có ba đầu, chín đuôi, tượng trưng cho nước sông cuộn cuộn đổ ra biển [4, tr.174]. Như vậy, hình tượng con Lớt trong tranh Hàng Trống lại được biến hóa như một vị thần Sông – Nước để cứu giúp cư dân. Hình ảnh sóng nước, mây bay, ông Hoàng,... được cách điệu trên ngôn ngữ của nét và mảng hình sinh động, tính trang trí cao. Sử dụng gam màu tương phản mạnh, kết hợp với những nét đen, trắng, xanh,... tạo nên vẻ đẹp thanh thoát.

Tín ngưỡng dân gian và tranh thờ Đạo giáo không chỉ tồn tại ở vùng miền Bắc, mà được lan rộng ra khu vực miền Trung, trong đó phải kể đến là dòng tranh dân gian Làng Sinh Huế. Đây là dòng tranh dân gian xuất hiện vào thế kỷ XVI. Tranh dân gian làng Sinh phục vụ đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người Huế. Sử dụng ngôn ngữ đồ họa làm chủ đạo. Trong đó, tác phẩm miêu tả về thần Sông– Nước trong bức tranh “Mẫu thủy cung”, màu trên giấy dó: miêu tả hình ảnh mẫu Thủy cung cưỡi cá chép trên sóng nước giữa bầu trời đầy mây bay. Tất cả được miêu tả trong tư thế vận động. Đuôi cá vút cong lên và quẫy trong không khí. Hình sóng là hoa văn thủy ba gộp vào những vòng tròn xoay đồng tâm với tia nước bắn ra, và những đám mây cách điệu hình mây cuộn, làm nổi bật hình ảnh bà chúa Thủy cung uy nghi mà từ ái. Sử dụng màu cánh sen, cam, lục, đen– theo thuyết ngũ hành tạo nên vẻ đẹp sinh động và rực rỡ. Với đường nét khắc tinh xảo. Đây là tác phẩm miêu tả vị thần Sông– Nước rất tiêu biểu của dòng tranh dân gian làng Sinh [8, tr. 208-209].

3. Giá trị thẩm mỹ và thủ pháp nghệ thuật

Tranh thờ Đạo giáo là dòng tranh đồ họa dân gian xuất phát nhu cầu của tôn giáo và tín ngưỡng của người dân Việt Nam. Nhưng, điều quan trọng là sự vượt qua tính chất minh họa và cứng nhắc của hình thức mặc định của tôn giáo. Điều này cho thấy, trên nền tảng của triết thuyết của Đạo giáo về các vị Thần, màu sắc Âm dương ngũ hành... Nhưng, quá trình thực hiện và xây dựng hình tượng thì thể hiện một sự tự do sáng tạo.

Nguyên tắc sử dụng màu sắc: Theo thuyết Âm – Dương, Ngũ hành thi; Ngũ hành là một dạng tồn tại và vận động vật chất từ bản nguyên của vũ trụ sau Âm Dương. Chính sự tương tác vận động của Ngũ hành trong sự chi phối Âm Dương tạo nên sự hiện hữu của vũ trụ hiện nay. Mỗi hành có một màu đặc trưng: hành Hỏa màu Đỏ; hành thủy sắc đen; hành thổ sắc vàng; hành kim sắc trắng; hành mộc sắc xanh lá cây. Cũng theo thuyết Âm Dương ngũ hành thì hành thổ là sự quy tạng của bốn hành kia trong chu kỳ vận động của Ngũ hành [1, tr. 21]. Đó là nguyên lý được mặc định trong cách dùng màu của tranh thờ Đạo giáo.

Trong nhiều tác phẩm nguyên lý dùng màu được áp dụng một cách sinh động và linh hoạt. Các thầy Tào và nghệ nhân, tùy theo chức năng của từng tác phẩm để ứng dụng nguyên lý về màu sắc đó vào tác phẩm sao cho phù hợp ý nghĩa và chức năng thị giác. Trường hợp trong tranh thờ “Ngũ Hổ” của dòng tranh Hàng Trống, được phân bố theo một nguyên tắc của thuyết Âm– Dương, Ngũ hành. Nhưng, một số tranh khắc họa các vị thần sông– nước có tính ứng biến một cách tự do, tạo ra gam màu tươi tắn, sinh động. Trong tác phẩm “Tàu Khảm” của dân tộc Dao Lô Giang sử dụng màu xanh lá cây (hành mộc) làm nền cho tất cả bốn bức tranh. Trong lúc đó, các mảng hình được các nghệ nhân tô điểm màu đỏ (hành hỏa) tạo nên yếu tố tương phản mạnh gây hiệu quả thị giác cao. Bên cạnh đó màu đen (hành thủy), màu trắng (hành kim) được dùng để đan xen bố trí những chi tiết quan trọng trong tác phẩm. Cũng trong đề tài này, tác phẩm “Tàu Khảm” của dân tộc Dao Lô Giang phối hợp với sắc màu khác biệt. Trong bốn bức tranh đều được tô điểm bởi sắc vàng (hành thổ) làm nền cho tác phẩm, tạo sắc rực rỡ. Trên tinh thần này tác phẩm “Cung nghênh thánh đế” của dân tộc Sán Dìu, toàn bộ nền bức tranh được giải quyết bằng một màu thổ hoàng (hành thổ). Những hình tượng các vị thần và voi, ngựa,... được sử dụng các gam màu còn lại trong thuyết Âm dương ngũ hành. Chính cách đặt màu cơ bản này tạo nên sự tương phản, sinh động. Sự linh hoạt trong những mảng màu tím, cạnh màu đỏ, xanh lục cạnh vàng, cam, tím cạnh cam,... đã tạo cho tác phẩm vẻ đẹp tươi sáng. Đặc biệt trong tranh “Mẫu Thoải” của dòng tranh Hàng Trống. Bức tranh có tính tranh trí, tạo nên khung cảnh có tính khép kín. Hình tượng vị thần với trang phục trắng (hành Kim)- tượng trưng sự thanh cao, trong trắng. Sử dụng màu cam làm nền (hành Thổ). Bức tranh cho thấy độ rực rỡ, tươi sáng trong cách dùng màu.

Kết luận

Nghệ thuật đồ họa tạo hình dân gian, trong đó những hình tượng Các vị đã cho thấy tư duy tín ngưỡng dân gian được hòa quyện trong tinh thần triết thuyết của Đạo giáo. Việc xây dựng hệ thống các vị thần thiên thần, địa thần và chân nhân đã được các nghệ nhân linh hoạt biến thể và thông qua ngôn ngữ tạo hình đã tạo dựng nên một hệ thống vị thần rất riêng biệt và độc đáo, phản ánh tinh thần sáng tạo của con người Việt Nam. Mỗi quan hệ, tồn tại và phát triển một cách biện chứng giữa nghệ thuật tạo hình và tôn giáo trở thành mối quan hệ thiết yếu, bổ trợ lẫn nhau. Chức năng và vai trò của đồ họa tạo hình trong Đạo giáo đã trở thành một phần tất yếu của cuộc sống cư dân theo Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam. Chính vì vậy, cần được đề cao, khôi phục và phát huy các thể loại nghệ thuật này, như là sự sáng tạo của con người trong quá trình nhận thức thế giới theo cách riêng của mình.

Việc phát huy bảng màu trong tranh đồ họa dân gian của người Dao, Sán chỉ, Cao Lan,... sẽ góp phần làm cho bảng màu của tranh in đương đại có tính tươi mới, mạnh mẽ hơn. Các màu cơ bản, tương phản góp phần cho thay đổi cảm thức thẩm mỹ trong xây dựng tính hài hòa trong tranh in ngày nay. Tư duy kết hợp kỹ thuật in và vẽ đã góp phần khác hình thức tác phẩm có tính khác biệt. Trong đó, ngôn ngữ nét đã tạo nên tính tế. Bên cạnh đó, ý nghĩa tượng trưng của các vị thần đã góp phần định hướng phát triển đồ họa tranh in quay về phát triển những đề tài có tính truyền thống: như ca ngợi các anh hùng dân tộc, các vị thần chân nhân tồn tại trong lòng dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Vũ Tuấn Anh (2002), *Tín minh triết trong tranh dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông Tin, Hà Nội.
2. Giang Nguyệt Ánh, “Tượng và đồ thờ trong tín ngưỡng thờ Mẫu”, *Nghiên cứu Mỹ thuật*, (số 3/9/2011), tr.25.
3. Vũ Hương Giang, “Tranh Thờ cúng tổ nghề của người Cao Lan- Sán Chỉ”, *Nghiên cứu Mỹ thuật*, (số 1, tháng 3, 2010), tr. 17.
4. Phan Ngọc Khuê (2008), *Tranh Đạo giáo ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
5. Phan Ngọc (2001), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Trần Ngọc Thêm (2006), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tổng Hợp TP HCM, TP HCM.
7. Ngô Đức Thịnh (2007), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.
8. Trần Đại Vinh (2005), *Tín ngưỡng dân gian Huế*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. Vo Van Lac, “Symbols of the Gods of Mountainous Vietnam”, *Scientific and practical journal* 2014, (№ 2 (5), 26-27.
10. Во Ван Лак, “Изображения-символы

богов в народных художественных произведениях этнических меньшинств горного Вьетнама”, *Перспективы науки*, (№ 10 (61). 2014 г.).